

Số: **978** /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày **16** tháng **6** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định tại Mục IV, Điều 1 của Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó TTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, TCGDDN (10b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Doãn Mậu Diệp



Hà Nội, ngày tháng năm 2017

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”

(Kèm theo Quyết định số 978 /QĐ-LĐTBXH ngày 26 / 6 /2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ xác định được các công việc, nhiệm vụ cụ thể, lộ trình để tổ chức triển khai từ nay đến năm 2020 nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào các hoạt động quản lý, dạy và học nghề bằng các công nghệ phần mềm tiên tiến trên thế giới; hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thông tin theo hướng số hóa, mô phỏng hóa các máy móc, thiết bị dạy nghề tạo sự thay đổi căn bản, toàn diện trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề theo hướng hiện đại; tạo đột phá về chất lượng đào tạo góp phần tăng năng lực cạnh tranh quốc gia và hội nhập với khu vực và quốc tế;

- Bám sát các hoạt động của Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”, đảm bảo triển khai thực hiện có hiệu quả các dự án, nhiệm vụ;

- Đảm bảo tính kế thừa trên cơ sở, tận dụng cơ sở hạ tầng, các ứng dụng sẵn có. Đầu tư, xây dựng phát triển mới hệ thống đảm bảo hiện đại, đồng bộ, tiên tiến;

- Đảm bảo hình thành hệ thống thông tin theo Chính phủ điện tử, kết nối thông tin dữ liệu với Chính phủ điện tử, các Bộ, ngành, địa phương trong quá trình chỉ đạo điều hành.

II. PHẠM VI THỰC HIỆN

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp), cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở địa phương;

- Các Bộ, cơ quan Trung ương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là các cơ quan chủ quản của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

III. NHIỆM VỤ/NỘI DUNG CHỦ YẾU

1. Hoạt động 1: Hiện đại hóa hạ tầng CNTT tiên tiến, đồng bộ

1.1. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị CNTT, hệ thống mạng nội bộ của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, vận hành ổn định liên tục 24/7, kết nối Internet tốc độ cao; các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng cơ bản phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

1.2. Xây dựng trung tâm dữ liệu đảm bảo hoạt động cho hệ thống ứng dụng CNTT của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và hệ thống CNTT dùng chung toàn ngành giáo dục nghề nghiệp.

1.3. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị CNTT của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở địa phương phục vụ công tác quản lý, điều hành.

1.4. Đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất và hạ tầng CNTT cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được định hướng thành trường chất lượng cao: Đầu tư hệ thống quản trị, quản lý, điều hành tác nghiệp và hỗ trợ dạy và học nghề. Đầu tư hệ thống thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo và các phần mềm mô phỏng thiết bị dạy học các nghề trọng điểm. Đầu tư hạ tầng, máy móc thiết bị CNTT, bản quyền phần mềm hệ thống phục vụ công tác quản lý điều hành kết hợp công tác dạy và học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

1.5. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị CNTT của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phục vụ công tác quản lý, điều hành kết hợp công tác dạy và học.

2. Hoạt động 2: Ứng dụng CNTT phục vụ công tác dạy và học

2.1. Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến: Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến tập trung tại Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và triển khai đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ứng dụng đào tạo trực tuyến vào việc hỗ trợ giảng dạy nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Đầu tư hệ thống phòng thực hành mô phỏng, thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo tích hợp kho dữ liệu về học liệu và các chủ đề liên quan giáo dục nghề nghiệp: Giáo trình dạy nghề theo phần mềm mô phỏng (giáo trình điện tử) chủ yếu kết hợp giao diện mô phỏng cơ chế thao tác của máy móc thực tế, cung cấp cho học viên các dạng mô phỏng quy trình thao tác chuẩn - SOP (Standard Operating Procedure) và các tình huống, sự cố bất thường trong thao tác để ứng dụng vào việc học tập thực hành như thực tế, đồng thời tích hợp các tài nguyên học liệu về giáo dục nghề nghiệp.

2.3. Xây dựng thư viện điện tử dùng chung và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu học liệu số (tài liệu, giáo trình, giáo án điện tử, số hóa, bài giảng điện tử, mô phỏng...) dùng chung trong toàn ngành.

2.4. Đầu tư, nâng cấp, xây dựng các phần mềm ứng dụng, bản quyền phần mềm, phần mềm quản lý nội bộ, phần mềm quản trị, trang thông tin điện tử của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Hoạt động 3: Ứng dụng CNTT trong hoạt động kiểm định và đánh giá kỹ năng nghề

3.1. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động kiểm định và đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp: xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin quản lý/quản trị chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3.2. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động đánh giá kỹ năng nghề; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, ngân hàng câu hỏi, đề thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia.

4. Hoạt động 4: Ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương

4.1. Chuẩn hóa, mở rộng hệ thống chỉ tiêu, chỉ số thống kê và đào tạo, hướng dẫn khai thác, sử dụng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp.

4.2. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quản lý thống kê giáo dục nghề nghiệp thông suốt từ Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đến các cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đến cơ sở giáo dục nghề nghiệp phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý, cung cấp đầy đủ các thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp cần thiết.

4.3. Xây dựng hệ thống quản lý thông tin sau tốt nghiệp, theo suốt quá trình làm việc và học tiếp kết nối với các hệ thống có liên quan: Hệ thống kết nối hỗ trợ người học từ các bên liên quan, tích hợp thông tin tuyển dụng, đào tạo và giới thiệu việc làm, kết nối đào tạo với nhu cầu đầu ra thực tế, quản lý người học tìm việc và đào tạo lại, kết nối với bảo hiểm, xác định tỷ lệ người học có việc làm.

4.4. Xây dựng hệ thống thông tin kết nối với các bên liên quan như các Bộ, ngành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, các tổ chức sử dụng lao động, các tổ chức xúc tiến việc làm trong và ngoài nước,... phục vụ công tác chỉ

đạo, điều hành, quản lý, cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết phục vụ điều hành, quản lý giáo dục nghề nghiệp.

4.5. Xây dựng các phần mềm hỗ trợ hành chính công và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4.

4.6. Xây dựng Trang thông tin tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp hỗ trợ công tác tuyển sinh của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

4.7. Hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, tích hợp các dịch vụ, các phần mềm ứng dụng lên cổng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện các nhiệm vụ đã phân công trong Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này để tổ chức triển khai có hiệu quả.

Phân công cho các đơn vị thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các công việc có liên quan, cụ thể:

1.1. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động được phân công của Kế hoạch theo đúng quy định hiện hành; phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các nội dung, hoạt động khác của Kế hoạch;

- Là đầu mối giúp Bộ trong việc phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai Quyết định;

- Đề xuất hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương, cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này;

- Căn cứ vào Kế hoạch xây dựng các dự án, kế hoạch trình Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt để triển khai các nhiệm vụ được giao;

- Phân công các đơn vị chuyên môn triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo mục tiêu, tiến độ;

- Xây dựng, trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo môi trường pháp lý cho các hoạt động quản lý, dạy và học, nghiên cứu khoa học trên môi trường điện tử cho ngành giáo dục nghề nghiệp;

- Xây dựng, trình ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn về CNTT, chuẩn hóa, mở rộng hệ thống chỉ tiêu, chỉ số thống kê trong giáo dục nghề nghiệp; ban hành

quy chế về ứng dụng và khai các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong giáo dục nghề nghiệp;

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

1.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính

- Hướng dẫn xây dựng kế hoạch; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ và nguồn vốn trung hạn và hàng năm giao cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện Quyết định 1982/QĐ-TTg;

- Hướng dẫn Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định;

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện Quyết định 1982/QĐ-TTg;

- Phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

1.3. Trung tâm thông tin

Hướng dẫn Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và các đơn vị có liên quan triển khai hoạt động của Đề án đảm bảo phù hợp với Kế hoạch tổng thể triển khai ứng dụng CNTT của Bộ.

1.4. Cục Việc làm

Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm thông tin và các đơn vị có liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động qua học nghề; kết nối trao đổi thông tin giữa cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp với cơ sở dữ liệu về thị trường lao động.

2. Cơ quan chủ quản của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở địa phương và cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp) triển khai thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ đối với các nội dung có liên quan.

2.1. Cơ quan chủ quản của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ Quyết định 1982/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai Đề án của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, nhu cầu thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xây dựng, triển khai kế hoạch ứng dụng

CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động giáo dục nghề nghiệp và cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc. Bố trí kinh phí để thực hiện và hàng năm báo cáo công tác triển khai về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tập trung ứng dụng CNTT trong quản lý, hoạt động dạy và học; phê duyệt các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành, hoạt động dạy và học của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc. Huy động và phân bổ các nguồn kinh phí hàng năm cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

2.2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai Quyết định 1982/QĐ-TTg và Kế hoạch triển khai của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trên địa bàn;

- Phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp triển khai thực hiện Kế hoạch đối với các nội dung có liên quan;

- Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp).

2.3. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Xây dựng kế hoạch triển khai theo các nhiệm vụ trong Quyết định 1982/QĐ-TTg và Kế hoạch này. Chủ động bố trí các nguồn kinh phí, nguồn thu hợp pháp của đơn vị để thực hiện các nội dung đảm bảo thực hiện mục tiêu của Kế hoạch; báo cáo các kết quả thực hiện về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (qua Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp).

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1982/QĐ-TTg NGÀY 31/10/2014 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch Quyết định số 9778 /QĐ-LĐTBXH ngày 26 / 6 /2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Stt	Các nhiệm vụ/ hoạt động chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Hoạt động 1: Hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin tiên tiến, đồng bộ						
1	Xây dựng trung tâm dữ liệu	Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (GDNN)	Trung tâm thông tin, Vụ Kế hoạch - Tài chính	x	x	x	x
2	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị CNTT cho Tổng cục GDNN	Tổng cục GDNN	Trung tâm thông tin, Vụ Kế hoạch - Tài chính		x	x	x
3	Đầu tư, nâng cấp hạ tầng, thiết bị CNTT của các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN ở địa phương	Các cơ quan quản lý GDNN tại địa phương	Tổng cục GDNN, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	x	x	x
4	Đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa cơ sở vật chất và hạ tầng, thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý điều hành, hoạt động dạy và học: - Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được định hướng thành trường chất lượng cao; - Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Các cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN, cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN	x	x	x	x

Stt	Các nhiệm vụ/ hoạt động chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
II	Hoạt động 2: Ứng dụng CNTT phục vụ công tác dạy và học						
5	Xây dựng hệ thống đào tạo trực tuyến và triển khai đến các cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN	Các cơ sở GDNN	x	x	x	x
6	Xây dựng nội dung bài giảng cho hệ thống đào tạo trực tuyến và triển khai đào tạo trực tuyến ⁽¹⁾	Các cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN, cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN	x	x	x	x
7	Xây dựng các phòng thực hành mô phỏng, thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo cho các cơ sở GDNN	Các cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN, cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN	x	x	x	x
8	Xây dựng thư viện điện tử dùng chung toàn trong toàn GDNN	Tổng cục GDNN	Các cơ sở GDNN	x	x	x	x
9	Đầu tư số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu, bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng: cho các nghề chuyên giao từ nước ngoài; các nghề trọng điểm quốc tế, khu vực và trọng điểm quốc gia có nhiều cơ sở GDNN đào tạo	Tổng cục GDNN	Các cơ sở GDNN	x	x	x	x
10	Số hóa các chương trình, giáo trình, học liệu, bài giảng điện tử, bài giảng mô phỏng các nghề đào tạo của các cơ sở GDNN	Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN, cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN	x	x	x	x

¹ Các cơ sở GDNN không xây dựng nội dung bài giảng đã được Tổng cục GDNN xây dựng

Stt	Các nhiệm vụ/ hoạt động chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
11	Đầu tư, nâng cấp, xây dựng các phần mềm ứng dụng, bản quyền phần mềm, phần mềm quản lý nội bộ, phần mềm quản trị, trang thông tin điện tử của các cơ sở GDNN ⁽²⁾	Cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN, cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN	x	x	x	x
II	Hoạt động 3: Ứng dụng CNTT trong hoạt động kiểm định và đánh giá kỹ năng nghề						
12	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động kiểm định và đảm bảo chất lượng GDNN	Tổng cục GDNN	Trung tâm thông tin, các tổ chức kiểm định chất lượng GDNN, các cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN, các cơ sở GDNN		x	x	x
13	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong hoạt động đánh giá kỹ năng nghề	Tổng cục GDNN	Vụ Kế hoạch Tài chính, Trung tâm thông tin, các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN địa phương, các cơ sở GDNN, các trung tâm đánh giá độc lập		x	x	x
14	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia, ngân hàng câu hỏi, đề thi đánh giá kỹ năng nghề quốc gia	Tổng cục GDNN	Cục Việc làm, Vụ Kế hoạch - Tài chính, các tổ chức đánh giá kỹ năng nghề		x	x	x

² Các cơ sở GDNN không triển khai các nội dung đã được Tổng cục GDNN triển khai.

Stt	Các nhiệm vụ/ hoạt động chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
III	Hoạt động 4: Ứng dụng CNTT phục vụ quản lý, điều hành của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương						
15	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cơ sở dữ liệu và thông tin quản lý thống kê GDNN thông suốt từ Tổng cục GDNN đến cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đến cơ sở GDNN	Tổng cục GDNN	Các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN địa phương; cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN; các cơ sở GDNN	x	x	x	x
16	Đầu tư hệ thống kết nối thông tin, cơ sở dữ liệu các bên liên quan	Tổng cục GDNN	Các Bộ, ban ngành, các Cục, các Vụ, các Sở, VCCI, doanh nghiệp, truyền thông, các sản giao dịch việc làm,...		x	x	x
17	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin sau tốt nghiệp, theo suốt quá trình làm việc và học tiếp	Tổng cục GDNN	Cục Việc làm, Các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN địa phương; các cơ sở GDNN		x	x	x
18	Xây dựng hệ thống báo cáo và phân tích thông tin dữ liệu nghề nghiệp để phục vụ công tác dự báo và hoạch định chiến lược	Tổng cục GDNN	Cục Việc làm, Các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN địa phương; các cơ sở GDNN			x	x

Stt	Các nhiệm vụ/ hoạt động chính	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
19	Xây dựng các phần mềm hỗ trợ hành chính công và cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4	Tổng cục GDNN	Các cơ quan quản lý nhà nước về GDNN địa phương; cơ quan chủ quản của các cơ sở GDNN; các cơ sở GDNN	x	x	x	x
20	Xây dựng và duy trì Trang thông tin tuyến sinh GDNN	Tổng cục GDNN		x	x	x	x
21	Hoàn thiện và duy trì Cổng thông tin điện tử của Tổng cục GDNN	Tổng cục GDNN		x	x	x	x